TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH K**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2023/QĐST-DS	*Ngọc Hồi, ngày 23 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Trung T – sinh năm: 1974; địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T và ông Lăng Phương T; cùng địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khoản nợ và thời gian trả nợ: Bà Nguyễn Thị T công nhận nợ bà Trần Thị Trung T số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Bà Nguyễn Thị T đồng ý trả toàn bộ số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) cho bà Trần Thị Trung T. Thời hạn trả nợ là ngày 30/12/2023.

(Ngày 24/5/2023 bà Trần Thị Trung T đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền của ông Lăng Phương Thành là 10.000.000 đồng trong số tiền 20.000.000 đồng theo đơn khởi kiện đề ngày 31/01/2023).

- Về lãi suất: Bà Trần Thị Trung T không yêu cầu tính lãi suất.

- Về tiền lãi thi hành án: Kể từ ngày đến hạn trả nợ, nếu bà Nguyễn Thị T không trả đủ số tiền phải thanh toán theo thoả thuận nêu trên, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả theo thoả thuận của các bên là 10%/năm.

Trường hợp bà Nguyễn Thị T không thực hiện đúng theo thoả thuận nêu trên thì bà Trần Thị Trung T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thu hồi toàn bộ khoản nợ.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Trả lại cho bà Trần Thị Trung T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0002972 ngày 01-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Lăng Văn T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh K;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Bá Khen